

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TỈNH THÁI NGUYÊN LẦN THỨ XX
NHIỆM KỲ 2020-2025**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 10 năm 2020

Số 01-NQ/ĐH

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XX,
NHIỆM KỲ 2020-2025**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX nhiệm kỳ 2020-2025 diễn ra từ ngày 11 đến ngày 13/10/2020 tại thành phố Thái Nguyên. Với chủ đề: *“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm quốc phòng, an ninh; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao toàn diện đời sống nhân dân các dân tộc trong tỉnh; xây dựng Thái Nguyên trở thành một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội vào năm 2030”*, Đại hội đã thống nhất:

QUYẾT NGHỊ

I. Tán thành những nội dung đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2015-2020 và mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020-2025 nêu trong Báo cáo chính trị trình Đại hội.

1. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020

Đại hội khẳng định:

1.1. Những thành tựu đạt được và nguyên nhân

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, bên cạnh những thuận lợi vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Nhưng với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, đảng viên, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

Kinh tế của tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng; các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra; cơ cấu kinh tế chuyển dịch nhanh và bứt phá ở khu vực công nghiệp. Thu ngân sách nhà nước năm 2020 gấp 2,1 lần so với năm 2015. Môi trường

đầu tư, năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư có nhiều chuyển biến tích cực. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư nâng cấp. Diện mạo của tỉnh từ thành thị đến nông thôn có nhiều khởi sắc.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được tăng cường trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; hoạt động của chính quyền và đoàn thể các cấp có những chuyển biến tích cực. Quốc phòng, quân sự địa phương, an ninh được bảo đảm; trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội.

Nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được bảo tồn và phát huy; công tác an sinh xã hội được bảo đảm, dân trí được nâng lên; chất lượng cuộc sống của đại bộ phận nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao.

** Nguyên nhân của những thành tựu:*

Được sự quan tâm, chỉ đạo, giúp đỡ của Trung ương; sự phối hợp, cộng tác của các địa phương trong và ngoài nước. Kế thừa thành tựu đã đạt được trong quá trình xây dựng và phát triển. Kết hợp phát huy nội lực với việc thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực khác trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Sự nỗ lực, quyết tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp, cùng sự cố gắng của hệ thống chính trị và nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đã năng động, sáng tạo, đoàn kết trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; các nội dung trong mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ xác định trong Nghị quyết Đại hội XIX của Đảng bộ tỉnh được cụ thể hóa thành nghị quyết, chỉ thị, kết luận để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo vào những vấn đề, lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, sát với thực tế của địa phương, đơn vị. Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư được thực hiện đồng bộ. Công tác kiểm tra, giám sát được triển khai nghiêm túc, tích cực, hiệu quả.

Khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đồng thuận, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, nỗ lực vượt qua những khó khăn, thách thức.

1.2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

Kinh tế tăng trưởng nhanh nhưng chưa thực sự bền vững. Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; phát triển sản phẩm nông nghiệp hàng hóa có thương hiệu mạnh, giá trị gia tăng cao còn hạn chế. Các khu đô thị chưa đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt, ảnh hưởng đến đời sống của người dân. Quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế. Một số khu, cụm công nghiệp triển khai còn chậm. Hoạt động du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng.

Việc giải quyết nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân tại khu công nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu. Đời sống một bộ phận người dân ở khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy và tổ chức đảng còn hạn chế. Công tác phát triển đảng viên mới, xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài còn gặp nhiều khó khăn. Hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có mặt còn chưa đạt yêu cầu.

Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua công tác tự kiểm tra, giám sát của một số tổ chức đảng còn hạn chế. Việc tiếp công dân ở một số đơn vị, địa phương tiến hành chưa thường xuyên; giải quyết khiếu nại, tố cáo có vụ việc còn chậm.

** Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm*

Nguyên nhân khách quan: Do tình hình thế giới có nhiều diễn biến nhanh chóng, khó lường; nguồn lực đầu tư cho các chương trình, đề án, công trình trọng điểm còn hạn chế; tình hình thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nguyên nhân chủ quan: Một số chủ trương, nghị quyết chậm được thể chế và cụ thể hóa. Việc xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, công trình trọng điểm của tỉnh chưa thực sự gắn với khả năng nguồn lực của địa phương. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa theo kịp yêu cầu của thực tiễn. Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu chưa thực hiện hết trách nhiệm, chưa năng động, sáng tạo. Trình độ, năng lực, phẩm chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

1.3. Một số bài học kinh nghiệm

Một là, quan tâm công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các nghị quyết của Trung ương về xây dựng Đảng. Tăng cường tổng kết thực tiễn. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát.

Hai là, phát huy truyền thống cách mạng và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tập trung sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Ba là, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, vai trò làm chủ của nhân dân, phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, phát triển toàn diện con người; tăng cường tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, lắng nghe và giải quyết các khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở; tổ chức tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp nhân dân thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Bốn là, tập trung cao cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành gắn với trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị. Trong tổ chức thực hiện phải quyết liệt, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, tạo đột phá; kịp thời phát hiện những vướng mắc, phát sinh để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Năm là, tích cực cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Tập trung đầu tư hạ tầng kỹ thuật. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ tăng trưởng và phát triển kinh tế. Cân bằng giữa tăng trưởng và phát triển bền vững; giữa đầu tư trong nước và nước ngoài.

2. Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ 2020-2025

Đại hội thống nhất xác định:

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm quốc phòng, an ninh; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao toàn diện đời sống nhân dân các dân tộc trong tỉnh; xây dựng Thái Nguyên trở thành một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội vào năm 2030.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân từ 8%/năm trở lên.
- (2) Cơ cấu kinh tế năm 2025: Công nghiệp, xây dựng 61%; dịch vụ 31%; nông, lâm nghiệp, thủy sản 8%.
- (3) Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân từ 9%/năm trở lên.
- (4) Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân từ 3,5%/năm trở lên.
- (5) Giá trị xuất khẩu trên địa bàn tăng bình quân từ 7%/năm trở lên; trong đó, xuất khẩu địa phương tăng bình quân từ 11%/năm trở lên.
- (6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (*không bao gồm thu tiền sử dụng đất và thu từ hoạt động xổ số kiến thiết*) tăng bình quân từ 10%/năm trở lên.

(7) GRDP bình quân đầu người năm 2025 đạt từ 150 triệu đồng trở lên; thu nhập bình quân đầu người đạt từ 100 triệu đồng trở lên.

(8) Đến hết năm 2025 có 95% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; ít nhất 06 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và đạt chuẩn nông thôn mới.

(9) Củng cố vững chắc và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học; phấn đấu có 90% số trường đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục duy trì tỷ lệ ít nhất 8% học sinh dân tộc thiểu số được học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, hoàn thiện cơ sở vật chất các trường nội trú theo hướng hiện đại.

(10) Năm 2025, có 90% gia đình văn hóa; 80% xóm, phố văn hoá; 90% cơ quan đạt chuẩn văn hóa.

(11) Năm 2025, duy trì trên 95% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 98,5%.

(12) Năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32%; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 3%.

(13) Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm (*theo chuẩn mới*) từ 1% trở lên.

(14) Ổn định tỷ lệ che phủ rừng từ 46% trở lên; năm 2025 có 98% người dân ở nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

(15) Bình quân hằng năm kết nạp đảng viên đạt tỷ lệ từ 2,5% trở lên so với tổng số đảng viên của Đảng bộ tỉnh đầu nhiệm kỳ. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 80% trở lên. Tỷ lệ đảng bộ cấp trên cơ sở xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 80% trở lên. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 80% trở lên.

2.3. Các định hướng phát triển trong nhiệm kỳ 2020-2025

Tiếp tục thực hiện 03 đột phá chiến lược đã được xác định tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, gắn với tình hình thực tiễn của địa phương, trong nhiệm kỳ 2020-2025, tỉnh tập trung vào một số định hướng lớn:

(1) Tập trung phát triển cơ sở hạ tầng tại khu vực phía Nam của tỉnh; ưu tiên đầu tư giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất thu hút các nhà đầu tư; phát triển hạ tầng giao thông và khu công nghiệp gắn kết với sự phát triển của vùng Thủ đô Hà Nội.

(2) Chú trọng phát triển khu vực kinh tế tư nhân, công nghệ cao; khuyến khích hình thành những cụm ngành, cụm sản xuất có sự tương quan trong cùng lĩnh vực làm tiền đề, cơ sở kết nối chuỗi sản xuất, chuỗi sản phẩm, chuỗi giá trị nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

(3) Nâng cao năng lực, hiệu quả của bộ máy hành chính các cấp; đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính hướng tới sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp; tập trung rèn luyện kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là đạo đức công vụ.

(4) Quan tâm phát triển nguồn nhân lực địa phương, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; phát huy các lợi thế, thành quả, cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với tiềm năng, thế mạnh của các trường đại học, trung tâm nghiên cứu khoa học, y tế trên địa bàn tỉnh; nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

(5) Đặc biệt quan tâm chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào các dân tộc thiểu số gắn với Đề án phát triển tổng thể theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội; phát triển tiềm năng du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng dân cư trên địa bàn tỉnh.

2.4. Nhiệm vụ, giải pháp trong phát triển kinh tế - xã hội

2.4.1. Đối với lĩnh vực kinh tế

- Tập trung cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng trong xây dựng cơ chế, chính sách bảo đảm phát triển nhanh và bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh liên kết vùng

Tập trung xây dựng quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc; quy hoạch hệ thống đô thị Thái Nguyên theo hướng phân bổ hợp lý giữa các vùng, kết nối thuận lợi với hệ thống đô thị vùng đồng bằng Bắc Bộ. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút các nguồn lực, các nhà đầu tư đến với tỉnh, trong đó ưu tiên thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp với các nhóm ngành có tiềm năng, lợi thế của tỉnh như: Công nghiệp điện, điện tử, công nghiệp cơ khí chế tạo, công nghiệp chế biến khoáng sản, nông, lâm sản gắn với kiểm soát và bảo vệ môi trường.

Từng bước chuyển đổi cơ cấu kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của tỉnh. Nghiên cứu, triển khai mô hình kinh tế ban đêm, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế số, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và thực tiễn phát triển của tỉnh. Tạo lập môi trường thuận lợi, cạnh tranh bình đẳng giữa kinh tế truyền thống và mô hình kinh tế chia sẻ; chú trọng công tác an ninh mạng, thực hiện tốt chính sách giảm thiểu rủi ro, giải quyết các vấn đề phát sinh về lao động, việc làm, an sinh xã hội trong hoạt động kinh tế chia sẻ. Đẩy mạnh liên kết vùng theo chiều dọc và theo chiều ngang nhằm tăng cường kết nối và phát huy thế mạnh của từng địa phương trong khu vực.

- Phát triển công nghiệp - xây dựng

Tận dụng các lợi thế, thành quả, cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng ưu tiên các nhóm ngành, sản phẩm công nghiệp ứng dụng công nghệ cao có giá trị gia tăng lớn, công nghiệp sạch; sản xuất hàng xuất khẩu. Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp khu vực phía Nam của tỉnh. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tập trung phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh và đóng góp lớn vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; khôi phục và phát triển các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh. Phát triển công nghiệp hỗ trợ, hình thành cụm ngành công nghiệp trong một số ngành công nghiệp ưu tiên.

Phát triển ngành xây dựng đủ sức thiết kế, thi công các công trình xây dựng trong các lĩnh vực theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Có chính sách thu hút đầu tư hiện đại hóa ngành xây dựng, sử dụng vật liệu mới, tiết kiệm năng lượng, ứng dụng công nghệ xây dựng hiện đại.

- Phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, tăng cường liên kết chuỗi và phát triển bền vững gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Trọng tâm là phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực, thế mạnh của tỉnh; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, sản xuất nông nghiệp an toàn, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao. Nâng cao chất lượng, giá trị cây chè và sản phẩm trà. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản. Khuyến khích, thúc đẩy tập trung, tích tụ đất đai để tạo thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao. Phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với quản lý rừng bền vững. Nâng cao chất lượng, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Phát triển dịch vụ, thương mại, du lịch

Đẩy mạnh phát triển khu vực dịch vụ, nhất là các dịch vụ có tiềm năng, lợi thế của địa phương; các dịch vụ hỗ trợ cho các ngành công nghiệp, nông nghiệp. Phát triển dịch vụ, thương mại trong mối liên kết với các tỉnh, thành phố, các trung tâm kinh tế lớn của cả nước. Gắn kết sản xuất nông nghiệp, thủ công mỹ nghệ, làng nghề truyền thống với thương mại điện tử để mở rộng thị trường trong nước và quốc tế. Quy hoạch các vùng du lịch trọng điểm; tập trung phát triển các sản phẩm du lịch chủ lực của tỉnh; phát triển khu du lịch Hồ Núi Cốc, du lịch tâm linh, lịch sử về nguồn từ quê hương của Hoàng đế Lý Nam Đế (thị xã Phổ Yên) đến ATK Định Hoá, kết nối với các khu, điểm du lịch và di tích lịch sử văn hoá của các tỉnh, thành trong cả nước.

- Tăng cường công tác điều hành ngân sách, dịch vụ tài chính, ngân hàng

Bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính trong công tác quản lý ngân sách nhà nước. Tiếp tục cơ cấu lại các khoản chi ngân sách theo hướng tiết kiệm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển.

Phát triển dịch vụ tài chính ngân hàng, bảo hiểm nhằm hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các ngành khác, đồng thời tạo nền tảng cơ sở hạ tầng vững chắc cho việc thu hút đầu tư vào tỉnh.

- Thu hút đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế

Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư theo hướng ưu tiên lựa chọn các dự án có quy mô lớn, công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường. Tập trung thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, khu công nghiệp phía Nam gắn kết với sự phát triển của vùng Thủ đô Hà Nội.

Tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, môi trường đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân, khuyến khích thành lập doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo ở tất cả các ngành, lĩnh vực. Tiếp tục đổi mới, đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã.

- Phát triển đồng bộ các loại thị trường

Phát triển đa dạng các loại thị trường gồm: Thị trường hàng hóa, thị trường tài chính tiền tệ, thị trường bất động sản, thị trường khoa học và công nghệ, thị trường lao động, bảo đảm các nhân tố này được phân bổ hiệu quả, tạo động lực góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển năng động, bền vững.

2.4.2. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế kỹ thuật

Tập trung phát triển, nâng cấp hệ thống đô thị; phát triển các điểm, khu, cụm dân cư nông thôn theo quy hoạch. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý đô thị.

Phát triển hạ tầng giao thông vận tải tạo sự liên kết, liên hoàn thông suốt từ mạng lưới giao thông quốc gia đến đường tỉnh, đường huyện, đường xã, giữa các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa lớn, vùng nguyên liệu với các cụm công nghiệp chế biến.

Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp; các công trình hồ chứa, đập dâng nước phục vụ đa mục tiêu.

2.4.3. Nâng cao hiệu quả trong quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Cụ thể hóa chính sách, pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện. Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên; phòng, chống thiên tai và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động nhân dân bảo vệ môi trường.

2.4.4. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Phát triển giáo dục, đào tạo

Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông; củng cố vững chắc và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học và trường chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển giáo dục và đào tạo. Tiếp tục quan tâm đến giáo dục ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Phát huy tiềm năng, thế mạnh của Đại học Thái Nguyên và các trường đại học thành viên trong nghiên cứu khoa học, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Thực hiện tốt các chính sách xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo và nâng cao đời sống nhân dân

Huy động các nguồn lực thực hiện đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các chính sách xã hội. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, phù hợp thực tiễn và nhu cầu xã hội, nhu cầu thị trường lao động. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Phát triển sự nghiệp y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Phát triển y tế chuyên sâu; phát huy vai trò, thế mạnh của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên và các bệnh viện tuyến tỉnh trong tiếp nhận, chuyển giao kỹ thuật và hỗ trợ chuyên môn cho tuyến dưới. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển hạ tầng trong lĩnh vực y tế; khuyến khích phát triển các hình thức y tế ngoài công lập. Kế thừa, bảo tồn và phát triển y, dược cổ truyền. Nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ, tinh thần.

- Phát triển văn hoá, thể thao, thông tin và truyền thông

Phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Làm tốt công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản văn hóa; các di tích lịch sử cách mạng; văn hóa, văn nghệ mang bản sắc truyền thống

của các dân tộc thiểu số trên địa bàn. Tăng cường đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa, huy động và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phát triển văn hóa, thể thao và du lịch. Quan tâm phát triển thể thao thành tích cao.

Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản; bảo vệ, bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Tăng cường hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

- Phát triển khoa học và công nghệ

Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống; thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tăng cường đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu phát triển và chuyển giao công nghệ gắn với các ngành, lĩnh vực ưu tiên.

- Thực hiện tốt công tác dân tộc và tôn giáo

Triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về dân tộc, tôn giáo theo nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, chia sẻ, hỗ trợ, giúp đỡ nhau cùng phát triển, góp phần tăng cường gắn kết khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.5. Các nhiệm vụ và giải pháp trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

2.5.1. Công tác xây dựng Đảng

- Tập trung làm tốt công tác chính trị, tư tưởng

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập, nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao hiệu quả công tác nắm bắt, định hướng tư tưởng cán bộ, đảng viên, nhân dân, tình hình dư luận xã hội. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Quan tâm đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị. Thực hiện có hiệu quả việc tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận phục vụ hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, địa phương.

- Thực hiện tốt công tác tổ chức xây dựng Đảng

Thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế các cơ quan trong hệ thống chính trị bảo đảm tinh

gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất, trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; bảo đảm cơ cấu cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Thực hiện đồng bộ các khâu của công tác cán bộ, bảo đảm hiệu quả, liên thông. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp, trọng tâm là việc thực hiện Điều lệ, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chấp hành pháp luật của Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị đối với tổ chức đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ chủ chốt. Thường xuyên kiểm tra, giám sát đảng viên trong việc rèn luyện đạo đức, lối sống, việc nêu gương, chống biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận

Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, nhất là công tác dân vận chính quyền. Đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng, hiệu quả cơ chế phối hợp hoạt động giữa chính quyền với ban dân vận của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Tăng cường công tác nắm tình hình cơ sở, phối hợp giải quyết kịp thời, có hiệu quả những khó khăn, bức xúc nổi cộm, những kiến nghị hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

2.5.2. Công tác xây dựng chính quyền các cấp

- Hoạt động của Hội đồng nhân dân

Đổi mới nội dung hoạt động của Hội đồng nhân dân, nâng cao chất lượng ban hành cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; công tác tiếp xúc cử tri, giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tăng cường đối thoại trực tiếp với công dân. Nâng cao chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp để thực hiện có hiệu quả chức năng quyết định và giám sát theo quy định của pháp luật.

- Hoạt động của Ủy ban nhân dân

Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; đẩy mạnh phân cấp quản lý giữa các cấp, các ngành, gắn với kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ, thi hành kỷ luật. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân.

- Công tác cải cách hành chính

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, trong đó tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp có đạo đức công vụ tốt, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; nâng cao hiệu quả phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp với người dân và doanh nghiệp. Thực hiện cải cách tài chính công hiệu quả, thực chất; quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực thuộc địa phương quản lý.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, liêm chính, uy tín, năng lực, tận tụy phục vụ nhân dân; đổi mới phương pháp tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức theo hướng thiết thực, hiệu quả; xây dựng cơ chế thu hút người có tài năng, năng lực vượt trội về công tác trong các cơ quan của tỉnh.

2.5.3. Thực hiện hiệu quả công tác cải cách tư pháp

Tiếp tục thực hiện cải cách tư pháp theo chủ trương của Trung ương; nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp theo hướng thượng tôn pháp luật, dân chủ, công bằng, văn minh, liêm chính, từng bước hiện đại, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

2.5.4. Đổi mới công tác của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước đồng bộ, hiệu quả; đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, chú trọng phát triển đoàn viên, hội viên ở các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước. Nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, quan tâm chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân; tăng cường, củng cố sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.6. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh; thực hiện tốt công tác nội chính, đối ngoại

2.6.1. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong

tình hình mới. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; khu vực phòng thủ cấp tỉnh và cấp huyện vững chắc.

2.6.2. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự

Chủ động nắm chắc tình hình, phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, bảo đảm giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống. Nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Thực hiện đồng bộ các biện pháp, giải pháp nhằm kiềm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông.

2.6.3. Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng. Thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự trong phòng, chống tham nhũng; nâng cao chất lượng công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Thực hiện tốt cơ chế khuyến khích, bảo vệ tổ chức, cá nhân phát hiện, tố cáo tham nhũng, tiêu cực. Xây dựng văn hóa liêm chính để phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2.6.4. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thực hiện nghiêm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân.

2.6.5. Hoạt động đối ngoại

Tiếp tục triển khai hoạt động đối ngoại đồng bộ, toàn diện, hiệu quả, kết hợp giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

II. Thông qua Báo cáo kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIX. Từ kinh nghiệm của khoá trước, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XX cần tiếp tục phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác trong nhiệm kỳ tới.

III. Đại hội đồng thời thảo luận và thống nhất nội dung Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX tiếp thu ý kiến thảo luận tại Đại hội, căn cứ tình hình thực tiễn để hoàn thiện, ban hành và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện.

IV. Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng các cấp đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

V. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XX gồm 51 đồng chí và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gồm 21 đồng chí đại biểu chính thức và 03 đồng chí đại biểu dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XX hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định chuẩn y theo quy định.

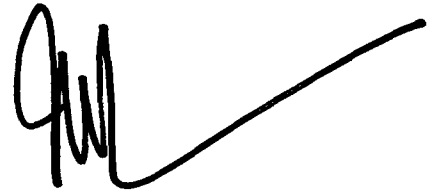
VI. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XX căn cứ vào Nghị quyết Đại hội, lãnh đạo, chỉ đạo các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội lần thứ XX của Đảng bộ tỉnh đã đề ra.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban xây dựng Đảng của Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hải

Xác nhận chữ ký của đồng chí **Nguyễn Thanh Hải**

T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ



Trịnh Việt Hùng